TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 2 - Năm học 2016-2017

Mã học phần/Nhóm: 4040221 nhóm 02 Tên học phần: Đồ án tốt nghiệp Số tín chỉ: 7

Mã CBGD: 0402-07 Tên CBGD: Phan Viết Sơn

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1221020230	Mai Thị Lan Anh	25/12/1993	DCDCDC57B	9.8				0			0	9.8	
2	1221020004	Nguyễn Trọng Minh Anh	24/04/1994	DCDCDC57B	8.6				0			0	8.6	
3	1221070005	Nguyễn Tuấn Anh	26/06/1994	DCDCDC57B	9.6				0			0	9.6	
4	1221020009	Ninh Chí Bảo	15/02/1993	DCDCDC57A	8.7				0			0	8.7	
5	1021020014	Nguyễn Thiện Hải Bắc	11/09/1992	DCDCDC_55A	8.6				0			0	8.6	
6	1221020275	Lê Thị Thùy Dung	21/09/1994	DCDCDC57B	9.2				0			0	9.2	
7	1221020214	Hoàng Văn Đoàn	10/06/1990	DCDCDC57B	8.8				0			0	8.8	
8	1221020051	Ngô Đức Giang	13/04/1994	DCDCDC57B					0			0	0	
9	1221020052	Nguyễn Thị Giảng	17/02/1994	DCDCDC57B	9.7				0			0	9.7	
10	1221020053	Bùi Văn Giáp	08/05/1994	DCDCDC57A	9				0			0	9	
11	1221020292	Đoàn Minh Hải	06/05/1994	DCDCDC57A	9				0			0	9	
12	1221020060	Nguyễn Viết Hiệp	27/02/1994	DCDCDC57B	9				0			0	9	
13	1221020063	Hồ Thị Hoa	20/07/1994	DCDCDC57B	9				0			0	9	
14	1221020325	Nguyễn Quốc Hoàng	17/09/1994	DCDCDC57B	9.1				0			0	9.1	
15	1221020295	Bùi Thanh Hồng	01/09/1987	DCDCDC57B	8.9				0			0	8.9	
16	1221020286	Đàm Thị Thu Hương	10/04/1994	DCDCDC57B	9.4				0			0	9.4	
17	1221020080	Nguyễn Đức Khang	19/06/1994	DCDCDC57B	8.7				0			0	8.7	
18	1221020083	Nguyễn Duy Kiên	04/11/1994	DCDCDC57B					0			0	0	
19	1221020343	Dương Trung Kỳ	24/04/1994	DCDCDC57B	9.3				0			0	9.3	
20	1221020090	Lê Ngọc Linh	22/09/1994	DCDCDC57A	8.8				0			0	8.8	
21	1531020020	Lê Văn Long	13//0/195/	LCDCDC60	9				0			0	9	
22	1221020354	Vũ Hữu Lợi	16/02/1994	DCDCDC57B					0			0	0	
23	1221020375	Phạm Thị Hồng Luận	05/08/1994	DCDCDC57B					0			0	0	
24	1221020388	Hoàng Văn Mười	11/06/1994	DCDCDC57B	9.1				0			0	9.1	
25	1221020101	Hà Thị ánh Ngọc	20/09/1994	DCDCDC57B	9.2				0			0	9.2	
26	1221020405	Nguyễn Bích Ngọc	05/11/1994	DCDCDC57B	9.9				0			0	9.9	
27	1221020118	La Thái Quảng	14/05/1994	DCDCDC57B	8.8				0			0	8.8	
28	1221020129	Vũ Hồng Sơn	10/09/1994	DCDCDC57B	9.8				0			0	9.8	
29	1221020130	Lê Văn Sỹ	13/12/1994	DCDCDC57A	9				0			0	9	
30	1531020028	Trần Văn Tâm	15//1/190/	LCDCDC60	9.8				0			0	9.8	
31	1221020137	Nguyễn Văn Thanh	22/09/1994	DCDCDC57B					0			0	0	
32	1221020141	Nguyễn Mai Thắng	02/05/1994	DCDCDC57A	8.8				0			0	8.8	
33	1221020475	Nguyễn Đình Thế	31/07/1993	DCDCDC57B					0			0	0	
34	1531020038	Trần Thị Thu	08//0/196/	LCDCDC60	9.2				0			0	9.2	
35	1221020474	Nguyễn Thị Thủy	26/10/1994	DCDCDC57B	9.7				0			0	9.7	
36	1531020039	Nguyễn Thị Thúy	10//1/190/	LCDCDC60	8.8				0			0	8.8	
37	1221020153	Hoàng Mạnh Tiến	24/10/1994	DCDCDC57B					0			0	0	
38	1221020509	Đàm Thị Trang	20/09/1994	DCDCDC57B	9.3				0			0	9.3	
39	1221020515	Trần Thị Thu Trang	18/03/1994	DCDCDC57B	9.6				0			0	9.6	
40	1221020516	Lê Duy Trọng	09/03/1994	DCDCDC57B	9.4				0			0	9.4	
41	1221020167	Đinh Ngọc Tú	12/03/1994	DCDCDC57A	9.4				0			0	9.4	
42	1531020048	Đào Duy Tùng	27//0/196/	LCDCDC60					0			0	0	
43	1221020174	Hoàng Xuân Tùng	20/03/1993	DCDCDC57B	8.5				0			0	8.5	
44	1221020175	Nguyễn Văn Tùng	05/05/1994	DCDCDC57A	9.1				0			0	9.1	
45	1221020539	Trần Ngọc Tuyền	28/09/1994	DCDCDC57B	8.8				0			0	8.8	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thanh Tịnh

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Viết Sơn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 2 - Năm học 2016-2017

Mã học phần/Nhóm: 4040221 nhóm 02 Tên học phần: Đồ án tốt nghiệp Số tín chỉ: 7

Mã CBGD: 0402-07 Tên CBGD: Phan Viết Sơn

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
46	1221020001L	Chiayang Yaneng	03/04/1989	DCDCDC57A	9.3				0			0	9.3	
47	1221020551	Nguyễn Thị Hải Yến	02/01/1994	DCDCDC57B	9.1				0			0	9.1	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thanh Tĩnh

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Viết Sơn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 2 - Năm học 2016-2017

Mã học phần/Nhóm: 4040221 nhóm 01 Tên học phần: Đồ án tốt nghiệp Số tín chỉ: 7

Mã CBGD: 0402-07 Tên CBGD: Phan Viết Sơn

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1221020231	Ngô Tuấn Anh	22/04/1994	DCDCDC57A					0			0	0	
2	1531020002	Vương Quốc Anh	28//1/191/	LCDCDC60	8.5				0			0	8.5	
3	1531020003	Bùi Thị ánh	18//0/194/	LCDCDC60	9.8				0			0	9.8	
4	1531020005	Đỗ Xuân Chiến	23//1/190/	LCDCDC60	9.2				0			0	9.2	
5	1531020006	Nguyễn Thành Công	15//1/190/	LCDCDC60	9				0			0	9	
6	1531020007	Nguyễn Viết Cường	23//0/196/	LCDCDC60	9.3				0			0	9.3	
7	1221020261	Trần Hùng Diện	04/11/1992	DCDCDC57A	9.3				0			0	9.3	
8	1531020008	Bùi Việt Dũng	11/04/1993	LCDCDC60					0			0	0	
9	1531020009	Trịnh Quốc Dũng	08//0/192/	LCDCDC60	8.8				0			0	8.8	
10	1221020032	Trương Văn Dương	18/09/1994	DCDCDC57A	8.8				0			0	8.8	
11	1221020041	Nguyễn Phương Điệp	02/08/1994	DCDCDC57A					0			0	0	
12	1221020201	Nguyễn Văn Đông	21/04/1993	DCDCDC57A	8.9				0			0	8.9	
13	1531020010	Trung Văn Đức	25//0/197/	LCDCDC60	8.6				0			0	8.6	
14	1531020011	Bùi Đình Giang	04/06/1992	LCDCDC60	9.3				0			0	9.3	
15	1531020012	Nguyễn Ngọc Hà	10//0/197/	LCDCDC60	8.9				0			0	8.9	
16	1531020013	Phạm Thị Thu Hà	13//0/196/	LCDCDC60	9.8				0			0	9.8	
17	1221020057	Thái Khắc Hải	24/01/1993	DCDCDC57A					0			0	0	
18	1531020016	Đào Ngọc Hội	12//1/192/	LCDCDC60					0			0	0	
19	1221020317	Phạm Thị Hợp	10/05/1994	DCDCDC57A	9.4				0			0	9.4	
20	1221020318	Trần Văn Hợp	02/01/1994	DCDCDC57B	9.2				0			0	9.2	
21	1221020304	Nguyễn Văn Hùng	05/10/1994	DCDCDC57A	8.6				0			0	8.6	
22	1221020319	Nguyễn Thế Hưng	05/04/1993	DCDCDC57A	8.8				0			0	8.8	
23	1221020075	Trịnh Khánh Hưng	29/09/1994	DCDCDC57A	9.1				0			0	9.1	
24	1531020017	Nguyễn Thị Thu Hương	19//0/192/	LCDCDC60	9.1				0			0	9.1	
25	1531020018	Phan Thị Hường	22//1/190/	LCDCDC60	9				0			0	9	
26	1531020019	Nguyễn Văn Khoa	25/03/1993	LCDCDC60	9.6				0			0	9.6	
27	1221020091	Phạm Tài Linh	02/11/1994	DCDCDC57A	8.8				0			0	8.8	
28	1221020376	Ngô Văn Lĩnh	15/10/1993	DCDCDC57A	9				0			0	9	
29	1221020364	Nguyễn Thị Loan	15/10/1994	DCDCDC57A	9.4				0			0	9.4	
30	1531020021	Lê Bá Long	07//0/196/	LCDCDC60	8.8				0			0	8.8	
31	1221020094	Lê Đình Lượng	05/10/1994	DCDCDC57A	9				0			0	9	
32	1531020022	Nguyễn Quý Lượng	13//0/197/	LCDCDC60	9.2				0			0	9.2	
33	1531020023	Nguyễn Nhật Minh	30//0/198/	LCDCDC60	9.6				0			0	9.6	
34	1531020024	Nguyễn Hữu Nam	10//0/197/	LCDCDC60	9.3				0			0	9.3	
35	1221020400	Trần Đình Nam	08/05/1994	DCDCDC57A	8.5				0			0	8.5	
36	1531020025	Phạm Thị Nhật	02//0/197/	LCDCDC60	9.5				0			0	9.5	
37	1531020026	Phạm Thị Nhung	25//0/191/	LCDCDC60	9				0			0	9	
38	1221020419	Nguyễn Văn Phương	20/04/1994	DCDCDC57A					0			0	0	
39	1221020117	Nguyễn Văn Quang	11/04/1994	DCDCDC57A	9.3				0			0	9.3	
40	1531020027	Nguyễn Văn Quyết	08//0/198/	LCDCDC60	8.5				0			0	8.5	
41	1221020442	Tạ Văn Quyết	21/10/1994	DCDCDC57A	9.5				0			0	9.5	
42	1221080061	Lê Thị Quỳnh	25/09/1994	DCDCDC57A	9.9				0			0	9.9	
43	1221020131	Đặng Duy Tài	05/04/1993	DCDCDC57A	8.5				0			0	8.5	
44	1531020030	Trần Việt Thành	01//0/198/	LCDCDC60	8.3				0			0	8.3	
45	1531020029	Trần Văn Thao	28//1/192/	LCDCDC60	8.9				0			0	8.9	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thanh Tịnh

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Viết Sơn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 2 - Năm học 2016-2017

Mã học phần/Nhóm: 4040221 nhóm 01 Tên học phần: Đồ án tốt nghiệp Số tín chỉ: 7

Mã CBGD: 0402-07 Tên CBGD: Phan Viết Sơn

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
46	1531020031	Hoàng Văn Thảo	10//1/191/	LCDCDC60	8.9				0			0	8.9	
47	1531020034	Đồng Minh Thắng	17//1/191/	LCDCDC60	8.7				0			0	8.7	
48	1531020033	Nguyễn Ngọc Thân	22//0/193/	LCDCDC60	8.5				0			0	8.5	
49	1531020037	La Đức Thịnh	02//0/194/	LCDCDC60	8.8				0			0	8.8	
50	1531020036	Trần Đức Thịnh	04//0/198/	LCDCDC60	9.3				0			0	9.3	
51	1221020148	Lê Thị Thu	20/09/1994	DCDCDC57A	9.2				0			0	9.2	
52	1531020041	Mai Văn Tiến	01//0/198/	LCDCDC60	9.6				0			0	9.6	
53	1531020042	Nguyễn Anh Tiến	14//0/195/	LCDCDC60	8.7				0			0	8.7	
54	1531020040	Nguyễn Mạnh Tiến	28//0/193/	LCDCDC60	9				0			0	9	
55	1221020163	Lý Đức Trung	28/05/1994	DCDCDC57A	8.7				0			0	8.7	
56	1531020044	Ngô Đình Trung	01//0/192/	LCDCDC60	8.5				0			0	8.5	
57	1531020045	Nguyễn Đức Trung	03//1/191/	LCDCDC60	9				0			0	9	
58	1531020046	Nguyễn Mạnh Tuấn	20//1/191/	LCDCDC60	9.1				0			0	9.1	
59	1221020172	Vũ Đức Tuấn	03/08/1994	DCDCDC57A	8.6				0			0	8.6	
60	1531020047	Hoàng Thị Tuyết	08//0/199/	LCDCDC60	9.8				0			0	9.8	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thanh Tịnh

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Viết Sơn